

BỘ TÀI CHÍNH
Số: 14-TC/TNN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 21 tháng 3 năm 1984

THÔNG TƯ

CỦA BỘ TÀI CHÍNH SỐ 14-TC/TNN NGÀY 21-3-1984 QUY ĐỊNH
SỐ LƯỢNG CÁN BỘ BAN THUẾ NÔNG NGHIỆP XÃ VÀ
CHẾ ĐỘ TRỢ CẤP CÁN BỘ THUẾ XÃ

Tại Điều 22 Pháp lệnh thuế nông nghiệp quy định: "Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn có nhiệm vụ tổ chức thực hiện công tác thuế nông nghiệp ở địa phương mình...; kiện toàn tổ chức giúp việc là Ban thuế nông nghiệp xã, phường, thị trấn". Tiếp theo Thông tư số 49-TC/TCCB ngày 31 tháng 12 năm 1983 của Bộ Tài chính quy định tổ chức bộ máy thuế nông nghiệp ở cơ quan Tài chính các cấp, Thông tư này Bộ Tài chính quy định số lượng cán bộ Ban thuế nông nghiệp xã và chế độ trợ cấp cán bộ thuế xã.

Những căn cứ để quy định số lượng cán bộ Ban thuế nông nghiệp xã.

Để bố trí cán bộ thuế nông nghiệp phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ thu thuế nông nghiệp ở từng xã và ở từng vùng đã hợp tác hoá hay chưa hợp tác hoá, số lượng cán bộ Ban thuế nông nghiệp xã được quy định như sau:

a) Ở các xã thuộc vùng chưa hoàn thành hợp tác hoá:

Mỗi ấp (có số thuế quy thóc phải thu hàng năm từ 80 tấn ở vùng đồng bằng, 60 tấn ở vùng trung du và 20 tấn ở vùng miền núi trở lên) thì được 1 cán bộ thuế nông nghiệp.

Những ấp có số thuế phải thu dưới mức nói ở trên, thì 2 ấp được 1 cán bộ thuế nông nghiệp.

b) Ở các xã thuộc vùng đã hoàn thành hợp tác hoá:

Mỗi xã (có số thuế quy thóc phải thu hàng năm từ 150 tấn ở vùng đồng bằng, 100 tấn ở vùng trung du và 50 tấn ở vùng miền núi trở lên) thì được 2 cán bộ thuế nông nghiệp.

Những xã có số thuế phải thu dưới mức nói ở trên được 1 cán bộ thuế nông nghiệp xã.

c) Những xã có thu thuế cây lâu năm bằng tiền trên 250.000 đồng/năm thì được cử thêm 1 cán bộ thuế nông nghiệp (những xã có số thu dưới mức nói trên không được tăng thêm cán bộ thuế).

Định mức số lượng cán bộ Ban thuế nông nghiệp xã nói ở trên là tính số cán bộ, không kể Trưởng ban thuế nông nghiệp xã là Chủ tịch hoặc Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân xã.

Cán bộ thuế nông nghiệp xã nói ở trên phải có các tiêu chuẩn sau đây:

- Là nông dân lao động tiên tiến.
- Hăng hái tích cực công tác, có nhiệt tình với công tác tài chính; bản thân và gia đình chấp hành nghiêm chỉnh các chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước, được nhân dân tín nhiệm.
- Có trình độ văn hoá tối thiểu lớp 8 phổ thông, có khả năng nắm được chính sách, nghiệp vụ công tác thuế nông nghiệp và biết tuyên truyền vận động nhân dân nộp thuế, bảo đảm hoàn thành nhiệm vụ được giao.

Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố đặc khu cần chỉ đạo chặt chẽ ngành tài chính và Ủy ban nhân dân các huyện, các xã lựa chọn cán bộ thuế nông nghiệp xã bảo đảm các yêu cầu về số lượng và chất lượng nói trên. Đối với những cán bộ đang làm công tác thuế, nếu còn thiếu tiêu chuẩn nào thì phải bồi dưỡng và sau một thời gian nhất định nếu vẫn không đủ các tiêu chuẩn trên, không phát huy được tác dụng thì cần thay thế cán bộ có đủ tiêu chuẩn để bảo đảm nhiệm vụ thu thuế nông nghiệp ở từng xã.

Ban thuế nông nghiệp huyện hướng dẫn Ủy ban nhân dân xã nắm vững các tiêu chuẩn để lựa chọn cán bộ thuế cho từng xã đủ số lượng và đúng tiêu chuẩn; sau đó giúp Ủy ban nhân dân huyện xét quyết định công nhận danh sách cán bộ thuế xã do Ủy ban nhân dân xã đề nghị. Cán bộ thuế xã phải được phân công chuyên trách, không điều động cán bộ thuế đi công tác khác. Trường hợp cần thiết phải thay đổi cán bộ thuế xã thì Ủy ban nhân dân xã phải trao đổi với Ban thuế nông nghiệp huyện trước khi báo cáo Ủy ban nhân dân huyện quyết định.